

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Số tham chiếu SDS (Phiếu An toàn Hóa chất): 00001
Ngày phát hành: 17/11/2022 Ngày sửa đổi: 23/04/2025 Phiên bản: 7.0

MỤC 1 Mã nhận dạng hóa chất và doanh nghiệp

Tên tiếng Trung Quốc của Hóa chất	:	
Tên tiếng Anh của Hóa chất	:	Defender Ultra Shield 2.0
Mã sản phẩm	:	41-0302
Tên công ty	:	Engineered Custom Coatings, LLC
Địa chỉ	:	U.S.A. Pewaukee, WI 1002 Hickory Street
Mã bưu điện	:	53072
Fax	:	(262) 691-3892
Tel.	:	(262) 691-1930
Số khẩn cấp	:	24 Hour Emergency Assistance: InfoTrac 1-800-535-5053 (US & Canada) 1-352-323-3500 (International)
Sử dụng được khuyến nghị hóa chất	:	Hiện chưa có thông tin bổ sung
Sử dụng hạn chế hóa chất này	:	Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 2 Nhận dạng nguy hiểm

Tổng quan về tình huống khẩn cấp

Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy

GHS (Hệ thống Hải hòa Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất) phân loại mối nguy

Nguy hiểm vật lý	:	Chất lỏng dễ cháy, Nhóm 2
Các nguy hiểm đối với sức khỏe	:	Ăn mòn/kích ứng da, Nhóm 2
	:	Tổn hại mắt/kích ứng mắt nghiêm trọng, Nhóm 2
	:	Tính gây đột biến tế bào gốc sinh dục, Nhóm 1B
	:	Tính gây ung thư, Nhóm 1B
	:	Nguy hiểm hô hấp, Nhóm 1

Các chất độc hại không được đề cập ở trên thì Không thuộc phạm vi áp dụng hoặc Không có dữ liệu liên quan

Nội dung nhãn

Ký hiệu tượng hình về mức độ nguy hiểm :
(GHS CN)



Từ cảnh báo (GHS CN)	:	Nguy hiểm.
Cảnh báo nguy cơ (GHS CN)	:	H225 - Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy H304 - Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp H315 - Gây kích ứng da nghiêm trọng H319 - Gây kích ứng mắt nghiêm trọng H340 - Có thể gây khuyết tật di truyền H350 - Có thể gây ung thư.

Biện pháp phòng ngừa (GHS CN)

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

Các biện pháp phòng ngừa	: P201 - Đọc kỹ hướng dẫn chuyên biệt trước khi sử dụng. P202 - Không thao tác với sản phẩm khi chưa đọc và hiểu các thông tin về khuyến nghị an toàn. P210 - Giữ tránh xa nhiệt độ cao/các bề mặt nóng/tia lửa/ngọn lửa. Không hút thuốc. P233 - Bảo quản thùng chứa đóng kín. P240 - Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận. P241 - Sử dụng loại chống nổ đối với thiết bị điện/thông gió/chiếu sáng. P264 - Rửa kỹ bàn tay, cẳng tay và mặt sau khi xử lý. P280 - Mang găng cách nhiệt chống lạnh/mặt nạ mắt/bảo hộ mắt/bảo hộ mặt.
Ứng phó sự cố	: P301+P310 - TRONG TRƯỜNG HỢP NUỐT PHẢI: Liên hệ ngay TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ. P302+P352 - TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ TIẾP XÚC VỚI DA: Rửa lại với thật nhiều nước. P305+P351+P338 - TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ TIẾP XÚC VỚI MẮT: rửa lại với nước một cách cẩn trọng liên tục trong vòng vài phút. Tháo kính sát tròng nếu nạn nhân có mang kính tiếp tục rửa mắt và có thể tháo dễ dàng. P308+P313 - Trong trường hợp có phơi nhiễm hoặc liên quan: Liên hệ với bác sĩ để được tư vấn và theo dõi. P321 - Biện pháp xử lý cụ thể (xem hướng dẫn sơ cứu bổ sung trên nhãn này). P331 - KHÔNG làm nôn. P332+P313 - Trong trường hợp có kích ứng da: Liên hệ bác sĩ để được tư vấn/theo dõi. P337+P313 - Nếu kích ứng mắt kéo dài: Liên lạc với bác sĩ để được tư vấn/theo dõi. P362+P364 - Cởi bỏ quần áo bị phơi nhiễm và giặt trước khi sử dụng lại. P370+P378 - Trong trường hợp cháy: Sử dụng phương tiện khác ngoài nước để dập lửa.
Bảo quản an toàn	: P403+P235 - Kho trữ tại nơi có thông gió tốt. Bảo quản lạnh. P405 - Khóa lại.
Tiêu hủy	: P501 - Thải bỏ chất chứa bên trong/bao bì chứa đựng tại điểm thu gom rác thải nguy hiểm hoặc đặc biệt, theo quy định địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế.

Nguy cơ vật lý học và hóa học

Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy

Các nguy hiểm đối với sức khỏe

Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp

Gây kích ứng da nghiêm trọng

Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

Có thể gây khuyết tật di truyền

Có thể gây ung thư

Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với : Kích ứng mắt
mắt

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

- Triệu chứng/tác dụng sau khi nuốt phải : Nguy cơ phù phổi
Triệu chứng/tác dụng sau khi hít phải : Có thể gây ngứa gât hoặc choáng váng
Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với da : Gây kích ứng da nghiêm trọng, Kích ứng da

Nguy cơ môi trường

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Các mối nguy hiểm khác

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 3 Thành phần/thông tin về thành phần

Hình thức sản phẩm : Hỗn hợp.

(các) Thành phần	Nồng độ hoặc dải nồng độ (w/w%)	Số CAS
Solvent solution	80 - 99	Trade secret
Silicone resin	1 - 20	Trade secret

MỤC 4 Sơ cứu

Sơ cứu

- Sơ cứu tổng quát : Không bao giờ cho bất cứ chất gì vào miệng của một người đang bất tỉnh.
Trong trường hợp choáng váng, tham khảo ngay ý kiến bác sĩ (cho bác sĩ xem nhãn hàng nếu có thể).
Thông báo ngay cho bác sĩ
- Sơ cứu trong trường hợp hít phải : Đưa người liên quan ra nơi thoáng khí và giữ ở tư thế dễ thở.
- Sơ cứu trong trường hợp tiếp xúc với da : Rửa da lại với nước/tắm gội.
Lấy ra/cởi bỏ ngay quần áo bị phơi nhiễm.
Trong trường hợp có kích ứng da: Liên hệ bác sĩ để được tư vấn/theo dõi.
- Sơ cứu khi có tiếp xúc với mắt : Rửa lại với nước một cách cẩn thận trong vòng nhiều phút.
Tháo kính sát tròng nếu có và nếu có thể tháo dễ dàng. Tiếp tục rửa.
Nếu kích ứng mắt kéo dài: Liên lạc với bác sĩ để được tư vấn/theo dõi.
- Sơ cứu trong trường hợp nuốt phải : Không làm nôn.
Thông báo ngay cho bác sĩ

Các triệu chứng/hiện tượng quan trọng nhất

- Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với mắt : Kích ứng mắt
- Triệu chứng/tác dụng sau khi nuốt phải : Nguy cơ phù phổi
- Triệu chứng/tác dụng sau khi hít phải : Có thể gây ngứa gât hoặc choáng váng
- Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với da : Gây kích ứng da nghiêm trọng
Kích ứng

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

Bảo vệ Cá nhân khi Sơ Cứu và Biện pháp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Ghi chú dành cho bác sĩ

Ý kiến y khoa khác hoặc điều trị : Điều trị triệu chứng

MỤC 5 Phương pháp cứu hỏa

Phương tiện cứu hỏa

Chất chữa cháy thích hợp : Cát
Nước phun
Bột khô
Bọt
Cacbon đioxit

Tác nhân tiêu hủy không tương ứng : Không sử dụng dòng nước mạnh

Nguy cơ đặc biệt

Nguy cơ hỏa hoạn : Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm trong trường hợp có hỏa hoạn : Có thể giải phóng khói độc

Nguy cơ nổ : Có thể tạo nên các hỗn hợp hơi-không khí bắt lửa/gây nổ

Khuyến nghị dành cho nhân viên cứu hỏa và các biện pháp bảo hộ

Hướng dẫn cứu hỏa : Làm nguội thùng chứa bị ảnh hưởng bằng nước phun hay màng nước
Cẩn trọng trong quá trình dập hỏa hoạn hóa học
Tránh không cho nước sử dụng vào việc dập lửa làm nhiễm độc môi trường
Không đi vào khu vực có lửa mà không trang bị bảo hộ, bao gồm cả thiết bị bảo vệ đường hô hấp

Biện pháp bảo hộ khi có hỏa hoạn : Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp
Thiết bị thở độc lập
Quần áo bảo hộ toàn thân

MỤC 6 Biện pháp cần áp dụng trong trường hợp có vương đổ

Biện pháp bảo hộ cá nhân, thiết bị bảo hộ và biện pháp cấp cứu

Biện pháp chung : Tránh xa mọi nguồn bắt cháy
Cẩn trọng đặc biệt nhằm tránh tình trạng tích điện tĩnh
Cấm lửa. Cấm hút thuốc
Chặn ngay việc rò rỉ nếu có thể làm một cách an toàn.
Thông báo cho các cấp chính quyền nếu sản phẩm rơi vào hệ thống cống rãnh hay nước công cộng
Thăm mọi chất bị vương đổ nhằm tránh sự cố gây hư hại vật chất.

Phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và biện pháp đối phó tình trạng khẩn cấp : Hiện chưa có thông tin bổ sung

Dành cho cá nhân không mang chức năng cứu hộ

Thiết bị bảo hộ : Mang thiết bị bảo hộ cá nhân được khuyến cáo

Biện pháp cấp cứu : Không gần lửa ngọn, tia lửa và cấm hút thuốc

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

Chỉ các nhân viên có kỹ năng và được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ theo yêu cầu mới được can thiệp

Dành cho cứu hộ viên

- Thiết bị bảo hộ : Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp
Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục 8 "Giới hạn tiếp xúc-an toàn cá nhân"
- Biện pháp cấp cứu : Thông gió cả khu vực
Cho những nhân viên không cần thiết ra ngoài
Chặn ngay việc rò rỉ nếu có thể làm một cách an toàn.

Biện pháp bảo vệ môi trường

- Tránh thải ra môi trường
Không cho xâm nhập vào cống rãnh và nước sinh hoạt
Thông báo cho cấp chính quyền nếu dung dịch xâm nhập vào hệ thống cống thoát hay nguồn nước công cộng
Thông báo cho các cấp chính quyền nếu sản phẩm rơi vào hệ thống cống rãnh hay nước công cộng

Phương pháp và thiết bị chứa và vệ sinh

- Phương pháp làm sạch : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Dùng để chứa : Thu hồi sản phẩm bị đổ với cát hoặc đất
Giữ không cho phần sản phẩm vương đổ lan tràn bằng cách lấp hoặc bằng cách sử dụng các vật liệu thấm hút để ngăn không cho lan vào cống rãnh hoặc nguồn nước
Ngăn việc rò rỉ một cách an toàn nhất nếu có thể

Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn phát sinh

- Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn phát sinh : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Các thông tin khác : Tiêu hủy các vật liệu hoặc cặn rắn tại cơ sở được cấp phép

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

MỤC 7 Thao tác và lưu trữ

Thao tác

- Biện pháp phòng ngừa cần có cho thao tác an toàn : Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc
Giữ tránh xa nhiệt độ cao, các bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa hoặc các nguồn bắt cháy khác. Không hút thuốc.
Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận.
Không sử dụng các công cụ gây tia lửa.
Vô cùng cẩn trọng tránh phóng điện tĩnh.
Khi bắt cháy có thể có tích tụ trong thùng chứa
Sử dụng thiết bị chống nổ
Đeo thiết bị bảo vệ cá nhân
Đọc kỹ hướng dẫn chuyên biệt trước khi sử dụng.
Không thao tác với sản phẩm khi chưa đọc và hiểu các thông tin về khuyến nghị an toàn.
Dự phòng các biện pháp kỹ thuật cần thiết nhằm tránh hoặc hạn chế việc phân tán sản phẩm lên khu vực làm việc
Hạn chế lượng sản phẩm cần phải thao tác nhất có thể và hạn chế lượng người tiếp xúc với sản phẩm
Đảm bảo việc thoát khí và thông gió tốt tại không gian làm việc
Nền, tường và các bề mặt khác nằm trong khu vực nguy hiểm phải thường xuyên được làm sạch
Tránh tiếp xúc với da và mắt
- Biện pháp vệ sinh : Phân loại quần áo làm việc và quần áo thông thường. Giặt chúng riêng rẽ
Giặt lại quần áo bị phơi nhiễm trước khi tái sử dụng.
Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm trên.
Rửa tay sau mỗi lần thao tác
- Thông gió nội bộ và toàn diện : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Nguy cơ phụ trong quá trình xử lý : Thao tác các thùng chứa rồng một cách thận trọng, hơi cần mang tính bắt lửa

Kho trữ

- Điều kiện lưu trữ : Kho trữ tại nơi có thông gió tốt.
Bảo quản lạnh.
Bảo quản thùng chứa đóng kín.
Khóa lại.
- Biện pháp kỹ thuật : Tuân thủ theo đúng quy trình tiếp đất nhằm tránh tĩnh điện tích
Sử dụng loại chống nổ đối với thiết bị điện/thông gió/chiếu sáng.
Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận.
- Vật liệu được sử dụng trong bao bì/các vật chứa : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Sản phẩm không tương hợp : Bazo mạnh. Axit mạnh.
- Chất không tương hợp : Nguồn gây cháy. Tia mặt trời trực tiếp. Nguồn nhiệt.
- Vật liệu đóng gói : Luôn bảo quản sản phẩm trong bao bì cùng chất với bao bì gốc

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

MỤC 8 Kiểm soát phơi nhiễm / Bảo hộ cá nhân

Giá trị Giới hạn Tiếp xúc Nghề nghiệp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Giá trị giới hạn sinh học

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Phương pháp theo dõi điện từ

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc

Trang thiết bị bảo vệ cá nhân

- | | |
|--|--|
| Trang thiết bị bảo hộ cá nhân | : Tránh mọi việc phơi nhiễm không cần thiết |
| Kiểm soát mức độ phơi nhiễm với môi trường | : Tránh thải ra môi trường. |
| Các thông tin khác | : Không ăn, uống và không hút thuốc khi thao tác |
| Bảo vệ tay | : Mang găng tay bảo hộ. |
| Bảo vệ mắt | : Safety glasses |
| Bảo vệ da và cơ thể | : Trang bị quần áo bảo hộ thích hợp |
| Bảo vệ đường hô hấp | : Trang bị máy bảo hộ hô hấp nếu phương thức sử dụng sản phẩm có thể dẫn tới việc phơi nhiễm qua đường hô hấp
Mang thiết bị bảo hộ hô hấp |

(Các) Ký hiệu thiết bị bảo hộ cá nhân



MỤC 9 đặc tính lý, hóa của hóa chất

- | | |
|-------------------|--|
| Trạng thái vật lý | : Chất lỏng |
| Hình dạng | : Không có thông tin |
| Màu sắc | : trong |
| Mùi đặc trưng | : mùi đặc trưng |
| pH | : Không có thông tin |
| Điểm nóng chảy | : Không áp dụng được |
| Điểm đóng băng | : Không có thông tin |
| Điểm sôi | : 98 °C |
| Điểm cháy | : -4 °C |
| Nhiệt độ tự cháy | : No data available, not typically tested |
| Nhiệt độ phân hủy | : No data available, not typically tested. |
| Tính dễ bắt lửa | : Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy |

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

Áp suất hóa hơi	: No data available, not typically tested
Áp suất hơi ở 50°C	: No data available, not typically tested
Mật độ hơi nước tương đối ở 20°C	: Không có thông tin
Mật độ	: 5,95 lb/gal
Độ hòa tan	: No data available, not typically tested.
Hệ số phân chia n-octanol/nước (Log Pow)	: Không có thông tin
Độ nhớt, động học	: < 20 mm ² /s
Giới hạn nổ dưới	: No data available, not typically tested
Giới hạn nổ trên	: No data available, not typically tested
Phóng xạ	: Không
Kích cỡ hạt	: Not tested, not a powder
Phân bố kích cỡ hạt	: Not tested, not a powder
Diện tích bề mặt riêng của hạt	: Not tested, not a powder

MỤC 10 mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Tính ổn định hóa học	: Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy. Có thể tạo nên các hỗn hợp hơi-không khí bất lửa/gây nổ
Phản ứng	: Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy
Có khả năng phản ứng gây nguy hiểm	: Không thực hiện
Điều kiện cần tránh	: Tránh tiếp xúc với các bề mặt nóng. Nhiệt. Tránh lửa, tia lửa. Loại mọi nguồn gây cháy
Chất không tương hợp	: Axit mạnh Bazo mạnh
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm	: khói Cacbon monoxit Cacbon đioxit Có thể giải phóng khí bắt cháy
Các đặc tính khác	: Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 11 Thông tin về độ độc

Độc cấp tính

Độ độc cấp tính (qua đường tiêu hóa)	: Không có thông tin
Độ độc cấp tính (qua da)	: Không phân loại.
Độ độc cấp tính (qua đường hô hấp)	: Không có thông tin

Ăn mòn da/kích ứng da

Ăn mòn da/kích ứng da	: Gây kích ứng da nghiêm trọng.
-----------------------	---------------------------------

Tổn hại mắt/kích ứng mắt nghiêm trọng

Tổn hại mắt/kích ứng mắt nghiêm trọng	: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
---------------------------------------	----------------------------------

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

Nhạy cảm đường hô hấp hoặc trên da

Nhạy cảm đường hô hấp hoặc trên da : Không có thông tin

Tính gây đột biến trên các tế bào mầm

Tính gây đột biến trên các tế bào mầm : Có thể gây khuyết tật di truyền.

Khả năng gây ung thư

Khả năng gây ung thư : Có thể gây ung thư.

Mức độ tính trên khả năng sinh sản

Mức độ tính trên khả năng sinh sản : Không có thông tin

Mức độ tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc một lần)

Mức độ tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc một lần) : Không phân loại.

Mức độ tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc lặp lại)

Mức độ tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc lặp lại) : Không có thông tin

Nguy cơ khi hít phải

Nguy cơ khi hít phải : Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp.

Defender Ultra Shield 2.0	
Độ nhớt, động học	< 20 mm ² /s
Mật độ	5,95 lb/gal

MỤC 12 Thông tin sinh thái

Độc chất học môi trường

Sinh thái - tổng quát : Chất trên được xem như không có hại cho các sinh vật thủy sinh và không gây tác dụng tiêu cực về lâu dài cho môi trường.

Nguy hại cho môi trường thủy sinh, ngắn hạn (cấp) : Không có thông tin

Nguy hại cho môi trường thủy sinh, lâu dài (mãn) : Không có thông tin

Hiện chưa có thông tin bổ sung

tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Defender Ultra Shield 2.0	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Không thực hiện.

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

Solvent solution (Trade secret)	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Có thể phân hủy nhanh
Silicone resin (Trade secret)	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Có thể phân hủy nhanh

Khả năng tích lũy sinh học

Defender Ultra Shield 2.0	
Khả năng tích lũy sinh học	Không thực hiện

Tính lưu động dưới đất

Defender Ultra Shield 2.0	
Khả năng tích lũy sinh học	Không thực hiện

Các tác dụng có hại khác

- Quy trình phân loại (Ozon) : Không có thông tin
Các thông tin khác : Tránh thải ra môi trường.

MỤC 13 Được xem như dành cho cho xử lý phân hủy

- Phương pháp xử lý chất thải** : Tiêu hủy sản phẩm/bình chứa theo đúng hướng dẫn phân loại của bên xử lý được công nhận.
- Bao bì và vật chứa bị ô nhiễm** : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Thông tin bổ sung** : Khi bắt cháy có thể có tích tụ trong thùng chứa, Không sử dụng lại các bình chứa rỗng.
- Các khuyến cáo về việc xử lý sản phẩm/bao bì** : Tiêu hủy theo đúng quy định an toàn tại địa phương/quốc gia đang hiện hành
Thải bỏ chất chứa bên trong/bao bì chứa đựng tại điểm thu gom rác thải nguy hiểm hoặc đặc biệt, theo quy định địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế.
Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp
- Thông tin chất thải sinh thái** : Tránh thải ra môi trường.
Chất thải nguy hiểm do có tính độc
- Khuyến cáo cho việc xử lý nước thải** : Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp
- Quy định vùng về chất thải** : Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp

MỤC 14 Thông tin việc vận chuyển

Phù hợp với JT/T 617 / IMDG / IATA

Số hiệu UN

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

Số UN (JT/T 617) : 1263
Số UN (IMDG) : 1263
Số UN (IATA) : 1263

Tên mã UN

Công ty vận chuyển (JT/T 617) : PAINT
Công ty vận chuyển (IMDG) : PAINT
Công ty vận chuyển (IATA) : Paint

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển

Vận chuyển bằng đường bộ (JT/T 617)

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (JT/T 617) : 3
Nhãn (JT/T 617) : 3.



Phân loại (JT/T 617) : 3.

Vận chuyển đường biển

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IMDG) : 3
Nhãn hàng nguy hiểm (IMDG) : 3.



Phân loại (IMDG) : 3.

Vận chuyển đường hàng không

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IATA) : 3
Nhãn hàng nguy hiểm (IATA) : 3.



Hạng (IATA) : 3.

Phân nhóm đóng gói

Phân nhóm đóng gói (JT/T 617) : I - Applicable for packaging consisting of substances presenting high danger.
Phân nhóm đóng gói (IMDG) : II - chất nguy hiểm vừa
Nhóm đóng gói (IATA) : II - Medium danger

Ô nhiễm biển

Nguy hiểm cho môi trường : Không
Ô nhiễm biển : Không
Các thông tin khác : Không có thông tin bổ sung.

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

Biện pháp phòng ngừa cho việc vận chuyển

Vận chuyển bằng đường bộ (JT/T 617)

- Mã phân loại (JT/T 617) : F1.
- Bố trí đặc biệt (JT/T 617) : 163, 367, 650.
- Số lượng giới hạn (JT/T 617) : 500ml.
- Số lượng loại trừ (JT/T 617) : E3.
- Hướng dẫn đóng gói (JT/T 617) : P001.
- Quy định riêng dành cho việc bao bì đóng gói chung (JT/T 617) : MP7, MP17.
- Hướng dẫn cho xe chứa di động và công-tơ-nơ (JT/T 617) : T11.
- Quy định đặc biệt cho xe chở cơ động và công-te-nơ hàng (JT/T 617) : TP1, TP8, TP27.
- Mã số bồn (JT/T 617) : L4BN.
- Xe vận chuyển bể chứa (JT/T 617) : FL.
- Hạng mục vận chuyển (JT/T 617) : 1.
- Mã hạn chế vận chuyển hàng (JT/T 617) : D/E.
- Special provisions for carriage - Operation (JT/T 617) : S2, S20.
- Mã nhận dạng nguy hiểm (JT/T 617) : 33.
- Tấm màu vàng (JT/T 617) :



Vận chuyển đường biển

- Bố trí đặc biệt (IMDG) : 163, 367.
- Số lượng hạn chế (IMDG) : 5 L.
- Số lượng ngoại lệ (IMDG) : E2.
- Hướng dẫn đóng gói (IMDG) : P001.
- Quy định đặc biệt về bao bì (IMDG) : PP1.
- Hướng dẫn đóng gói bao bì IBC (IMDG) : IBC02.
- Hướng dẫn cho bể chứa (IMDG) : T4.
- Bố trí chuyên biệt cho xe chứa (IMDG) : TP1, TP8, TP28.
- EmS-No. (Lửa) : F-E.
- EmS-No. (Tháo cạn) : S-E.
- Hạng mục hàng hóa (IMDG) : B.
- Đặc tính và nhận định (IMDG) : Miscibility with water depends upon the composition.

Vận chuyển đường hàng không

- PCA Số lượng ngoại lệ (IATA) : E2.
- PCA Số lượng hạn chế (IATA) : Y341.
- PCA số lượng hạn chế thực tối đa (IATA) : 1L.

Phiếu An toàn Hóa chất

Defender Ultra Shield 2.0

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
SDS CN Ref. No: 00001 Ngày sửa đổi: 23/04/2025

PCA quy chế đóng gói (IATA)	: 353.
PCA số lượng thực tối đa (IATA)	: 5L.
CAO quy chế đóng gói (IATA)	: 364.
CAO số lượng thực tối đa (IATA)	: 60L.
Bố trí đặc biệt (IATA)	: A3, A72, A192.
Mã ERG (IATA)	: 3L.

MỤC 15 Thông tin hợp pháp

Danh mục chất nguy hiểm (GB 12268-2012) : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục.

Các biện pháp Quản lý Môi trường các Chất Hóa học Mới (Lệnh số 7 của Bộ Bảo vệ Môi trường)

Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc (IECSC) : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

Quy định về Quản lý An toàn Hóa chất Nguy hại (Sắc lệnh 591 của Hội đồng Nhà nước)

Danh mục sản phẩm hoá học nguy hiểm (2015) : Chứa (các) Hóa chất Nguy hại

Trong danh mục

Defender Ultra Shield 2.0

Được coi là (các) Hóa chất Nguy hại

Luật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Phòng ngừa và Kiểm soát Bệnh Nghề nghiệp

Danh mục Phân loại các Chỉ số Nguy hiểm của Bệnh Nghề nghiệp : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

Danh sách quy định trong nước khác

Danh mục chất nguy hiểm (GB 12268-2012) : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

MỤC 16 Các thông tin khác

Các thông tin khác : Không có

Phiếu An toàn Hóa chất (SDS), Trung Quốc

KHÔNG THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM Các thông tin được cung cấp trong phiếu được lấy từ nguồn tin mà chúng tôi cho là đáng tin nhất. Tuy nhiên, các thông tin trên không có bất kỳ sự đảm bảo nào, một cách trực tiếp hay gián tiếp, về tính chính xác tuyệt đối của chúng. Các điều kiện và phương thức vận chuyển, lưu trữ, sử dụng hay tiêu hủy sản phẩm không nằm trong phạm vi kiểm soát và năng lực của chúng tôi. Chính vì các lý do trên, chúng tôi không thể chịu trách nhiệm trong trường hợp mất, hư hỏng hay phụ phí liên quan đến việc vận chuyển, lưu trữ, sử dụng hoặc tiêu hủy sản phẩm. Phiếu Dữ liệu An toàn đã được thực hiện và sử dụng dành riêng cho sản phẩm trên. Nếu sản phẩm được sử dụng với vai trò là thành phần của một sản phẩm khác, các thông tin của phiếu sẽ có thể không còn có giá trị